

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 716/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hồi.
- Ông Nguyễn Thanh Nhựt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1306/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 625/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tuyết V, sinh ngày 30/8/1997. Căn cước công dân số: 079197020159; địa chỉ: 8 Tổ D, Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Trần Quang T, sinh ngày 29/9/1992. Căn cước công dân số: 079092034361; địa chỉ: B Tổ B, Ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/09/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết V trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2018.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông Đỗ Trần Quang T thường hay ăn nhậu không chăm lo cho vợ con. Ngày 27 tháng 11 năm 2022, trong lúc ông Đỗ Trần Quang T uống rượu bia có xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau và gây tử vong cho đối phương. Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 710/2024/HS-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt tử hình đối với ông Đỗ Trần Quang T và hiện nay đang bị giam tại Trại tạm giam

C (T30) chờ thi hành án. Từ nội dung trên, bà Lê Thị Tuyết V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đỗ Trần Quang T.

Về con chung: Trong thời gian Trong chung sống, bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Bảo A - sinh ngày 16/01/2020. Sau ly hôn, bà Lê Thị Tuyết V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2025 của ông Đỗ Trần Quang T có nội dung: Ông Đỗ Trần Quang T và bà Lê Thị Tuyết V kết hôn năm 2018, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Ngày 23/8/2024 ông Đỗ Trần Quang T bị Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt tử hình và đang chờ thi hành án. Ông Đỗ Trần Quang T đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Tuyết V.

Chúng tôi có 01 con chung và đồng ý giao con chung cho bà Lê Thị Tuyết V nuôi dưỡng. Về Tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay đang bị tạm giam, nên ông Đỗ Trần Quang T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Mọi phán quyết của Tòa ông Đỗ Trần Quang T chấp nhận và không có ý kiến.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng chỉ có nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết V có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, ông Đỗ Trần Quang T vắng mặt với lý do đang bị giam tại Trại giam C (T30) và bà Lê Thị Tuyết V có đơn yêu cầu không tổ chức hòa giải nên vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn cư trú tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Đỗ Trần Quang T đang bị giam tại Trại tạm giam C (T30) chờ thi hành án tử hình và có yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Lê Thị Tuyết V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 75 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2018, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Lê Thị Tuyết V và Ông Đỗ Trần Quang T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Tuyết V xác định đời sống hôn nhân giữa bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và hiện nay ông Đỗ Trần Quang T đang bị giam chờ thi hành án tử hình. Từ đó, bà Lê Thị Tuyết V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đỗ Trần Quang T. Tại bản tự khai, ông Đỗ Trần Quang T xác định quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay đã bị Tòa án tuyên phạt tử hình và đang chờ thi hành án, nên ông Đỗ Trần Quang T đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Tuyết V.

[6] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

[7] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, vợ chồng bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T đã có thời gian mâu thuẫn và cả hai cùng thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về con chung, cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Bảo A - sinh ngày 16/01/2020. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Tuyết V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc Bảo A; không yêu cầu ông Đỗ Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con chung; Tại bản tự khai ông Đỗ Trần Quang T đồng ý giao con chung cho bà Lê Thị Tuyết V nuôi dưỡng.

[9] Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

[10] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết V, giao con chung Đỗ Ngọc Bảo A cho bà Lê Thị Tuyết V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với ý kiến của ông Đỗ Trần Quang T; Việc cấp dưỡng chưa đặt ra xem xét do bà Lê Thị Tuyết V chưa có yêu cầu.

[11] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết V đối với ông Đỗ Trần Quang T .

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết V được ly hôn với ông Đỗ Trần Quang T.

3. Về con chung: Bà Lê Thị Tuyết V và ông Đỗ Trần Quang T có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Bảo A - sinh ngày 16/01/2020. Giao cho bà Lê Thị Tuyết V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc Bảo A cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Đỗ Trần Quang T cho đến khi bà Lê Thị Tuyết V có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Tuyết V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 08/10/2024, bà Lê Thị Tuyết V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016808 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được đối trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV8 TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV8 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân